

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đáng Huyền

Ngày thi: 31/03/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 2

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên: Trần Thị Hoa

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Ký tên: Phan Thành Tường

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	<u>Bao</u>				C25QT1	
2	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	<u>Bao</u>				C23QT6	
3	2310100040	Tăng Thị Hồng Cẩm	16/07/2004	<u>Cam</u>				C25QT2	
4	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	<u>Dung</u>				C25QT1	
5	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003	<u>Dat</u>				C25QT3	
6	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	<u>Hai</u>				C25QT1	
7	2110100045	Tôn Nữ Minh Hạ	12/11/2003					C23QT2	VT
8	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	<u>Hieu</u>				C25QT1	
9	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	<u>Hong</u>				C25QT1	
10	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	<u>Huy</u>				C25QT1	
11	2310100044	Hồ Như Huỳnh	15/02/2005	<u>Huynh</u>				C25QT2	
12	2310100018	Nguyễn Nhất Khang	06/10/2005	<u>Khang</u>				C25QT1	
13	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005	<u>Khoi</u>				C25QT3	
14	2310100064	Cao Thị Ngọc Linh	11/02/2005	<u>Linh</u>				C25QT2	
15	2310100066	Phạm Thị Yến Linh	31/05/2005	<u>Linh</u>				C25QT2	
16	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	<u>Ly</u>				C25QT1	
17	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	<u>Mor</u>				C25QT1	
18	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều Nga	29/11/2005	<u>Nga</u>				C25QT2	
19	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005	<u>Nghi</u>				C25QT3	
20	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	<u>Nghia</u>				C25QT1	
21	2310100043	Trần Bửu Nhân	01/08/2005	<u>Nhan</u>				C25QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 01 Số bài thi/Số tờ: 20 / 20

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 31 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 31 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Đáng Huyền

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị bán hàng

Mã bài thi: ACC61L

Thời gian thi: 31/03/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2025 08:45:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần Thị Hoa

Giám thị 2: P.T. Tường Ký tên: P.T. Tường

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	<u>Phạm Gia Bảo</u>	4.2	Bốn, hai	C23QT6	
2	2310100069	Nguyễn Tân Bảo	27/11/2005	<u>Nguyễn Tân Bảo</u>	5.6	Năm, sáu	C25QT1	
3	2310100040	Tăng Thị Hồng Cẩm	16/07/2004	<u>Cẩm</u>	8	Tám	C25QT2	
4	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003	<u>Đạt</u>	7	Bảy	C25QT3	
5	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	<u>Phạm Thị Phương Dung</u>	6.4	Sáu, bốn	C25QT1	
6	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	<u>Hải</u>	9.8	Chín, tám	C25QT1	
7	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	<u>Trương Văn Hiếu</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT1	
8	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	<u>Phạm Nhật Hồng</u>	5.6	Năm, sáu	C25QT1	
9	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	<u>Huy</u>	5.2	Năm, hai	C25QT1	
10	2310100044	Hồ Như Huỳnh	15/02/2005	<u>Huỳnh Như</u>	4.8	Bốn, tám	C25QT2	
11	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005	<u>Khang</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT1	
12	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005	<u>Khôi</u>	6	Sáu	C25QT3	
13	2310100064	Cao Thị Ngọc Linh	11/02/2005	<u>Linh</u>	4.2	Bốn, hai	C25QT2	
14	2310100066	Phạm Thị Yến Linh	31/05/2005	<u>Linh</u>	5.6	Năm, sáu	C25QT2	
15	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	<u>Ly</u>	4.6	Bốn, sáu	C25QT1	
16	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	<u>Mơ</u>	9	Chín	C25QT1	
17	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều Nga	29/11/2005	<u>Nga</u>	1.8	Một, tám	C25QT2	
18	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005	<u>Nghi</u>	8.2	Tám, hai	C25QT3	
19	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	<u>Nghĩa</u>	5.6	Năm, sáu	C25QT1	
20	2310100043	Trần Bửu Nhân	01/08/2005	<u>Nhân</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20

Số sinh viên đạt: 19

Ngày 01 tháng 4 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền

Ngày thi: 31/03/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Dương Minh Tâm

Ký tên:

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên:

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100061	Hà Nguyễn Tấn Phát	02/06/2005					C25QT2	
2	2310100052	Phạm Thị Diễm Phước	26/11/2005					C25QT2	
3	2310100032	Lê Thị Ngọc Quí	06/01/2005					C25QT1	
4	2310100057	Nguyễn Thị Phương Quyên	26/07/2005					C25QT2	
5	2310100075	Nguyễn Đình Quý	28/01/2004					C25QT3	
6	2310100022	Son Thị Sa Rây	18/03/2005					C25QT1	
7	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005					C25QT1	
8	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005					C25QT1	
9	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002					C25QT1	
10	2310100054	Phùng Thị Thanh Thảo	30/05/2005					C25QT2	
11	2110100086	Phan Thị Kim Thoa	04/01/2003					C23QT3	
12	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005					C25QT1	
13	2310100065	Bành Thị Thanh Thủy	28/01/2005					C25QT2	
14	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005					C25QT1	
15	2310100011	Nguyễn Nhật Minh Thư	29/07/2003					C25QT1	
16	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005					C25QT1	
17	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005					C25QT1	
18	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005					C25QT1	
19	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005					C25QT1	
20	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005					C25QT1	
21	2310100083	Trù Thị Cẩm Tiên	17/02/2005					C25QT3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 00 . Số bài thi/Số tờ: 21 , 21 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị bán hàng

Mã bài thi: L1E7PZ

Thời gian thi: 31/03/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 31/03/2025 08:45:00

Giám thị 1: D M Tâm Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: D V Lany Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100061	Hà Nguyễn Tấn Phát	02/06/2005	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C25QT2	
2	2310100052	Phạm Thị Diễm Phước	26/11/2005	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C25QT2	
3	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C25QT1	
4	2310100075	Nguyễn Đình Quý	28/01/2004	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C25QT3	
5	2310100057	Nguyễn Thị Phương Quyên	26/07/2005	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C25QT2	
6	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C25QT1	
7	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C25QT1	
8	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C25QT1	
9	2310100054	Phùng Thị Thanh Thảo	30/05/2005	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C25QT2	
10	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/02/2002	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C25QT1	
11	2110100086	Phan Thị Kim Thoa	04/01/2003	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C23QT3	
12	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C25QT1	
13	2310100011	Nguyễn Nhựt Minh Thư	29/07/2003	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C25QT1	
14	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C25QT1	
15	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C25QT1	
16	2310100065	Bành Thị Thanh Thủy	28/01/2005	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT2	
17	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C25QT1	
18	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT1	
19	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C25QT1	
20	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT1	
21	2310100083	Trù Thị Cẩm Tiên	17/02/2005	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C25QT3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21

Số sinh viên đạt: 20

Ngày 01 tháng 4 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa

Ngày 31 tháng 03 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 31/03/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005					C25QT3	
2	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005					C25QT3	
3	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	18/12/2004					C25QT3	
4	2310100053	Hoàng Thị Tú	20/08/2004					C25QT2	
5	2310100042	Hữu Thị Hồng	15/02/2005					C25QT2	
6	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004					C25QT1	
7	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh	15/02/2005					C25QT1	
8	2310100072	Nguyễn Việt	01/01/2005					C25QT3	
9	2310100019	Bùi Lê Ngọc	11/04/2005					C25QT1	
10	2310100081	Hồ Bảo	10/06/2005					C25QT3	
11	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	18/08/2004					C25QT2	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương	02/12/2005					C25QT3	
13	2310100063	Đào Văn	29/06/2005					C25QT2	
14	2310100056	Nguyễn Nhật	06/02/2005					C25QT2	
15	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	28/04/2005					C25QT1	
16	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	28/10/2004					C25QT2	
17	2310100047	Phạm Văn	13/11/2005					C25QT2	
18	2310100041	Lê Thị Cẩm	21/03/2005					C25QT2	
19	2310100059	Lê Triệu	05/02/2005					C25QT2	
20	2310100077	Nguyễn Thị Thanh	15/05/2005					C25QT3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 20 / _____

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 31 tháng 03 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 31 tháng 03 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền

BAN QUAN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2024-2025

Môn học: Quản trị bán hàng

Mã bài thi: 7SHC8H

Thời gian thi: 31/03/2025 07:45:00

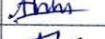
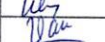
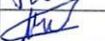
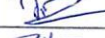
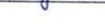
Thời gian kết thúc: 31/03/2025 08:45:00

Giám thị 1: Nguyễn Văn Tuấn Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: L.T.Huu Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005		5	Năm	C25QT3	
2	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005		4.2	Bốn, hai	C25QT3	
3	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004		5.2	Năm, hai	C25QT3	
4	2310100042	Hữu Thị Hồng Nhi	15/02/2005		7.8	Bảy, tám	C25QT2	
5	2310100053	Hoàng Thị Tú Nhi	20/08/2004		6.6	Sáu, sáu	C25QT2	
6	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004		4	Bốn	C25QT1	
7	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005		9.2	Chín, hai	C25QT1	
8	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	01/01/2005		3.8	Ba, tám	C25QT3	
9	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005		5.2	Năm, hai	C25QT1	
10	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004		3.4	Ba, bốn	C25QT2	
11	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005		4.4	Bốn, bốn	C25QT3	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005		4.6	Bốn, sáu	C25QT3	
13	2310100063	Đào Văn Trung	29/06/2005		3.8	Ba, tám	C25QT2	
14	2310100056	Nguyễn Nhật Trường	06/02/2005		4.8	Bốn, tám	C25QT2	
15	2310100041	Lê Thị Cẩm Tú	21/03/2005		5.2	Năm, hai	C25QT2	
16	2310100047	Phạm Văn Tùng	13/11/2005		5	Năm	C25QT2	
17	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005		6.6	Sáu, sáu	C25QT1	
18	2310100058	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	28/10/2004		3.2	Ba, hai	C25QT2	
19	2310100059	Lê Triệu Vy	05/02/2005		5.6	Năm, sáu	C25QT2	
20	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005		3.6	Ba, sáu	C25QT3	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 20

Số sinh viên đạt: 15

Ngày 01 tháng 4 năm 2025
 P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

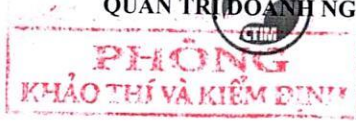
Trần Thị Hoa

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Nguyễn Đăng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đăng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/01/2025 Giờ thi: 16g30' Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	C25QT1		8,5	Tám, năm	
2	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	C25QT1		9,3	Chín, ba	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	C25QT1		8,5	Tám, năm	
4	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	C25QT1		6,8	Sáu, tám	
5	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	C25QT1		10	Mười	
6	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	C25QT1		6,3	Sáu, ba	
7	2310100018	Nguyễn Nhật Khang	06/10/2005	C25QT1		6,5	Sáu, năm	
8	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1		1,8	Một, tám	
9	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	C25QT1		6,8	Sáu, tám	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	C25QT1		9,5	Chín, năm	
11	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	C25QT1		9,0	Chín	
12	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	C25QT1		6,3	Sáu, ba	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	C25QT1		9,3	Chín, ba	
15	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005	C25QT1		6,8	Sáu, tám	
16	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005	C25QT1		10	Mười	
17	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	C25QT1		8,8	Tám, tám	
18	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002	C25QT1		8,8	Tám, tám	
19	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	C25QT1		5,5	Năm, năm	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005	C25QT1		8,5	Tám, năm	
21	2310100011	Nguyễn Nhật Minh Thư	29/07/2003	C25QT1		9,5	Chín, năm	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	C25QT1		5,8	Năm, tám	
23	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	C25QT1		9,3	Chín, ba	
24	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	C25QT1		4,3	Bốn, ba	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	C25QT1		9,3	Chín, ba	
26	2310100026	Trần Thị Thùy Tiên	16/10/2005	C25QT1		8,8	Tám, tám	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc Trân	11/04/2005	C25QT1		6,0	Sáu	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/04/2005	C25QT1		10	Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 0. Số bài thi: 28 / 28.

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đáng Huyền - (04144)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13/03/2025 Giờ thi: 16g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100069	Nguyễn Tấn Bảo	27/11/2005	C25QT1		8,0	Tám	
2	2310100005	Phạm Thị Phương Dung	01/09/2005	C25QT1		8,0	Tám	
3	2310100030	Huỳnh Thị Mỹ Hải	11/04/2004	C25QT1		7,8	Bảy, tám	
4	2310100007	Trương Văn Hiếu	01/01/2002	C25QT1		7,5	Bảy, ba	
5	2310100015	Phạm Nhật Hồng	18/01/2005	C25QT1		6,0	Sáu	
6	2310100017	Lý Quốc Huy	15/07/2005	C25QT1		8,0	Tám	
7	2310100018	Nguyễn Nhất Khang	06/10/2005	C25QT1		8,0	Tám	
8	2310100027	Phùng Yến Linh	29/08/2002	C25QT1		8,0	Hai	
9	2310100025	Phạm Thị Khánh Ly	08/12/2005	C25QT1		8,0	Tám	
10	2310100001	Nguyễn Thị Thanh Mơ	12/01/1999	C25QT1		8,5	Tám, ba	
11	2310100008	Nguyễn Trọng Nghĩa	05/02/2005	C25QT1		8,5	Tám, năm	
12	2310100013	Lê Văn Nhóc	28/02/2004	C25QT1		7,8	Bảy, tám	
13	2310100024	Đỗ Thị Huỳnh Như	15/02/2005	C25QT1		7,8	Bảy, tám	
14	2310100032	Lê Thị Ngọc Quý	06/01/2005	C25QT1		8,0	Tám	
15	2310100022	Sơn Thị Sa Rây	18/03/2005	C25QT1		7,5	Bảy, năm	
16	2310010016	Cao Yến Tây	02/07/2005	C25QT1		10	Mười	
17	2310100029	Nguyễn Chí Thành	30/11/2005	C25QT1		8,8	Tám, tám	
18	2310100033	Lâm Phương Thảo	27/2/2002	C25QT1		8,8	Tám, tám	
19	2310100012	Danh Ngọc Thơm	25/08/2005	C25QT1		7,8	Bảy, tám	
20	2310100009	Nguyễn Thị Mộng Thúy	13/10/2005	C25QT1		8,0	Tám	
21	2310100011	Nguyễn Nhật Minh Thư	29/07/2003	C25QT1		8,0	Tám	
22	2310100021	Nguyễn Thị Anh Thư	26/10/2005	C25QT1		7,8	Bảy, tám	
23	2310100014	Huỳnh Thanh Thy	08/03/2005	C25QT1		8,5	Tám, năm	
24	2310100028	Văn Thị Mai Thy	26/11/2005	C25QT1		8,5	Tám, năm	
25	2310100016	Huỳnh Hoa Thủy Tiên	17/08/2005	C25QT1		7,8	Bảy, tám	
26	2310100026	Trần Thị Thủy Tiên	16/10/2005	C25QT1		8,5	Tám, năm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2310100019	Bùi Lê Ngọc	Trân	11/04/2005	C25QT1		8,0	Tám	
28	2310100020	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	28/04/2005	C25QT1		8,3	Tám, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 0. Số bài thi: 28 / 28.

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 14 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Đăng Huyền

KHẢO THỬ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 15/01/2025 Giờ thi: 16g30' Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	Cẩm	16/07/2004	C25QT2	Cam	9,3	Chín, ba	
2	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005	C25QT2	Huỳnh	5,3	Năm, ba	
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	C25QT2	Linh	2,5	Hai, năm	
4	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	C25QT2	Linh	3,8	Ba, tám	
5	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005	C25QT2	Nga	3,8	Ba, tám	
6	2310100043	Trần Bửu	Nhân	01/08/2005	C25QT2	Nhân	2,8	Hai, tám	
7	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	C25QT2	Nhi	4,3	Bốn, ba	
8	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	C25QT2	Nhi	9,0	Chín	
9	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	C25QT2	Phát	5,5	Năm, năm	
10	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	C25QT2	Phước	4,0	Bốn	
11	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quyên	26/07/2005	C25QT2	Quyên	7,3	Bảy, ba	
12	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	C25QT2	Thảo	10	Mười	
13	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	C25QT2	Thủy	3,3	Ba, ba	
14	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004	C25QT2	Trân	1,5	Một, năm	
15	2310100063	Đào Văn	Trung	29/06/2005	C25QT2	Trung	6,5	Sáu, năm	
16	2310100056	Nguyễn Nhựt	Trường	06/02/2005	C25QT2	Trường	5,0	Năm	
17	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004	C25QT2	Tuyết	2,3	Hai, ba	
18	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	C25QT2	Tùng	6,5	Sáu, năm	
19	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	C25QT2	Tú	8,0	Tám	
20	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	C25QT2	Vy	7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 Số bài thi: 20 / 20

Ngày 15 tháng 01 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Đáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/03/2025 Giờ thi: 16g 00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100040	Tăng Thị Hồng	CẨM	16/07/2004	C25QT2	Cam	8,5	Tám, năm
2	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005	C25QT2	huynh	5,8	Năm, tám
3	2310100064	Cao Thị Ngọc	Linh	11/02/2005	C25QT2	linh	8,0	Tám
4	2310100066	Phạm Thị Yến	Linh	31/05/2005	C25QT2	linh	7,8	Bảy, tám
5	2310100067	Huỳnh Bạch Kiều	Nga	29/11/2005	C25QT2	nga	7,0	Bảy
6	2310100043	Trần Bửu	Nhân	01/08/2005	C25QT2	tran	7,8	Bảy, tám
7	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004	C25QT2	hoang	7,8	Bảy, tám
8	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005	C25QT2	huu	7,8	Bảy, tám
9	2310100061	Hà Nguyễn Tấn	Phát	02/06/2005	C25QT2	ha	8,5	Tám, năm
10	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005	C25QT2	pham	8,5	Tám, năm
11	2310100057	Nguyễn Thị Phương	Quyên	26/07/2005	C25QT2	nguyen	7,5	Bảy, năm
12	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005	C25QT2	phung	9,3	Chín, ba
13	2310100065	Bành Thị Thanh	Thủy	28/01/2005	C25QT2	banh	8,5	Tám, năm
14	2310100050	Quách Nguyễn Bảo	Trân	18/08/2004	C25QT2	quach	8,0	Tám
15	2310100063	Đào Văn	Trung	29/06/2005	C25QT2	dao	8,0	Tám
16	2310100056	Nguyễn Nhựt	Trường	06/02/2005	C25QT2	nguyen	7,8	Bảy, tám
17	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004	C25QT2	nguyen	7,8	Bảy, tám
18	2310100047	Phạm Văn	Tùng	13/11/2005	C25QT2	pham	8,0	Tám
19	2310100041	Lê Thị Cẩm	Tú	21/03/2005	C25QT2	le	7,8	Bảy, tám
20	2310100059	Lê Triệu	Vy	05/02/2005	C25QT2	le	7,8	Bảy, tám

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 0 . Số bài thi: 20 / 20 .

Ngày 15 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/01/2025 Giờ thi: 16g30' Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	Đạt	15/12/2003	C25QT3		4,5	Bốn, năm	
2	2310040043	Phan Xuân Khôi	Khôi	02/11/2005	C25QT3		6,5	Sáu, năm	
3	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	Ngân	27/11/2005	C25QT3		2,5	Hai, năm	
4	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	Nghi	07/06/2005	C25QT3		10	Mười	
5	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	Ngọc	01/12/2005	C25QT3		2,8	Hai, tám	
6	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Ngọc	10/07/2005	C25QT3		1,3	Một, ba	
7	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	Ngọc	18/12/2004	C25QT3		3,8	Ba, tám	
8	2310100075	Nguyễn Đình Quý	Quý	28/01/2004	C25QT3		4,0	Bốn	
9	2310100083	Trù Thị Cẩm Tiên	Tiên	17/02/2005	C25QT3		4,5	Bốn, năm	
10	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	Tiến	01/01/2005	C25QT3		4,0	Bốn	
11	2310100081	Hồ Bảo Trân	Trân	10/06/2005	C25QT3		1,5	Một, năm	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Trinh	02/12/2005	C25QT3		2,3	Hai, ba	
13	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	Vy	15/05/2005	C25QT3		4,3	Bốn, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0 Số bài thi: 13 / 13

Ngày: 14 tháng 01 năm 2025

Ngày: 14 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Phạm Nguyễn Đáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/03/2025 Giờ thi: 16g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100084	Phạm Cẩm Đạt	15/12/2003	C25QT3		7,0	Bảy	
2	2310040043	Phan Xuân Khôi	02/11/2005	C25QT3		8,3	Tám, ba	
3	2310100074	Bạch Thị Thu Ngân	27/11/2005	C25QT3		4,0	Bốn	
4	2310100082	Đinh Thị Xuân Nghi	07/06/2005	C25QT3		10	Mười	
5	2310100079	Nguyễn Khánh Ngọc	01/12/2005	C25QT3		7,8	Bảy, tám	
6	2310100073	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/07/2005	C25QT3		7,8	Bảy, tám	
7	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết Ngọc	18/12/2004	C25QT3		7,8	Bảy, tám	
8	2310100075	Nguyễn Đình Quý	28/01/2004	C25QT3		7,0	Bảy	
9	2310100083	Trừ Thị Cẩm Tiên	17/02/2005	C25QT3		7,0	Bảy	
10	2310100072	Nguyễn Việt Tiến	01/01/2005	C25QT3		7,0	Bảy	
11	2310100081	Hồ Bảo Trân	10/06/2005	C25QT3		7,0	Bảy	
12	2310100085	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	02/12/2005	C25QT3		7,0	Bảy	
13	2310100077	Nguyễn Thị Thanh Vy	15/05/2005	C25QT3		8,3	Tám, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0. Số bài thi: 13 / 13.

Ngày 15 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đăng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/01/2025 Giờ thi: 16g.30' Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100038	Bùi Thị Thùy Dung	22/07/2005	C25QT2		0,3	Không, ba	
2	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005	C25QT2		5,0	Năm	
3	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005	C25QT2		3,0	Ba	
4	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú Mai	11/12/2005	C25QT2		2,5	Hai, năm	
5	2310100049	Nguyễn Hoàng Oanh	26/06/2005	C25QT2		/	/	/
6	2310100048	Nguyễn Cát Hồng Quân	05/01/2004	C25QT2		/	/	/
7	2310100037	Lê Triệu Thiên	07/04/2005	C25QT2		3,0	Ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 5 vắng thi: 2. Số bài thi: 5 / 5.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Đăng Huyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/02/2025 Giờ thi: 16g00 Phòng thi: A1, 12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100038	Bùi Thị Thùy Dung	22/07/2005	C25QT2		/	/	
2	2310100045	Huỳnh Ngọc Khánh Linh	16/11/2005	C25QT2		8,0	Tám	
3	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương Linh	27/07/2005	C25QT2		8,0	Tám	
4	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú Mai	11/12/2005	C25QT2		8,0	Tám	
5	2310100049	Nguyễn Hoàng Oanh	26/06/2005	C25QT2		/	/	
6	2310100048	Nguyễn Cát Hồng Quân	05/01/2004	C25QT2		/	/	
7	2310100037	Lê Triệu Thiên	07/04/2005	C25QT2		/	/	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 3 vắng thi: 4 . Số bài thi: 3 / 3 .

Ngày 15 tháng 02 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

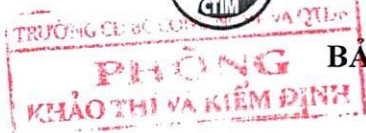

Trần Thị Hòa.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13/01/2025 Giờ thi: 16g 30' Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100045	Tôn Nữ Minh Hạ	12/11/2003	C23QT2		3.0	Ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày 15 tháng 01 năm 2025

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101

Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đăng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/03/2025 Giờ thi: 16g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100045	Tôn Nữ Minh Hạ	12/11/2003	C23QT2	<i>[Signature]</i>	7.5	<i>Đạt, năm</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 15 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Phạm Nguyễn Đăng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/10/2025 Giờ thi: 16g 30' Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100003	Võ Điền Lộc	03/10/2004	C25QT1	/	/	/	/

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 0.

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/10/2025 Giờ thi: 16g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100003	Võ Điền Lộc	03/10/2004	C25QT1				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 0 / 0.

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 14 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Đáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13/01/2025 Giờ thi: 16g 30' Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100086	Phan Thị Kim Thoa	04/01/2003	C23QT3		6,8	Sáu, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày: 15 tháng 01 năm 2025

Ngày: 14 tháng 01 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Thị Hoa

Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/03/2025 Giờ thi: 16g 00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100086	Phan Thị Kim Thoa	04/01/2003	C23QT3		8.5	Tám, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày 15 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

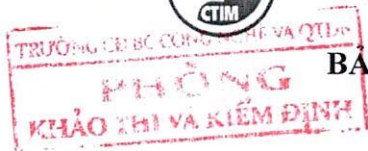
Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Đáng Huyền - (04144)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13/01/2025 Giờ thi: 16g30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6	Bảo	5,0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày 15 tháng 01 năm 2025

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

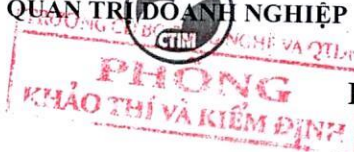
GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Phạm Nguyễn Đáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/03/2025 Giờ thi: 16g 00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6	Bảo	6/3	Sáu, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 11 tháng 3 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/01/2025 Giờ thi: 16g30' Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005	C25QT3	<i>Duy</i>	2,5	Hai, ba	
2	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3	<i>Phước</i>	6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / 2 .

Ngày 15 tháng 01 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nhanh

Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 01 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền

Phạm Nguyễn Dáng Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Quản trị bán hàng - MH1104271

Mã lớp học phần: 24211MH110427101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Nguyễn Dáng Huyền - (04144)

Ngày thi: 13/03/2025 Giờ thi: 16g00 Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100089	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duy	16/05/2005	C25QT3	Duy	7,0	Đẩy	
2	2310100080	Đặng Trần Hoàng Phước	12/11/1999	C25QT3	Phước	8,0	Tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 Số bài thi: 2 / 2

Ngày 13 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 14 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Nguyễn Dáng Huyền

DANH SÁCH SINH VIÊN
KÝ NHẦM TÊN BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN,
ĐỊNH KỲ
(Lý do sinh viên không đi học)

Tên học phần: QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Học kỳ: II

Lớp học phần: 24211MH110427101

Năm học: 2024-2025

STT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Lý do
1	2310100046	Trương Ngọc Thị Tú Mai	C25QT2	Sinh viên ký nhầm ô của sinh viên vắng mặt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN

ThS. Trần Thị Hoa

Phạm Nguyễn Đáng Huyền

**DANH SÁCH SINH VIÊN
KHÔNG KÝ TÊN BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN,
ĐỊNH KỲ
(Lý do sinh viên không đi học)**

Tên học phần: QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

Học kỳ: II

Lớp học phần: 24211MH110427101

Năm học: 2024-2025

STT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Lý do
1	2310100038	Bùi Thị Thùy Dung	C25QT2	Không đến lớp
2	2310100003	Võ Điền Lộc	C25QT1	Không đến lớp
3	2310100049	Nguyễn Hoàng Oanh	C25QT2	Không đến lớp
4	2310100048	Nguyễn Cát Hồng Quân	C25QT2	Không đến lớp
5	2310100037	Lê Triệu Thiên	C25QT2	Không đến lớp
6	2310100027	Phùng Khánh Linh	C25QT1	Không đến lớp

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

P. **TRƯỞNG KHOA**

GIẢNG VIÊN



ThS. Trần Thị Hoa



Phạm Nguyễn Đáng Huyền